

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

PHỔ BIẾN
THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ
58/2015/TTLT-BCT-BKHCHN
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC VÀ THÉP
NHẬP KHẨU

Báo cáo viên: Phòng Quản lý Đo lường Chất lượng

263 Điện Biên Phủ, P. 7, Q. 3, Tp.HCM

Điện thoại: 08 393 079 08

Website: www.chicuctdc.gov.vn

NĂM 2016

➤ **Đối tượng tham dự:** tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng thép và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.



➤ **Mục tiêu lớp học:**

Giúp tổ chức, cá nhân nắm bắt được các quy định về quản lý chất lượng đối với thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu để sử dụng trong nước.

➤ **Thời lượng lớp học:** 1 buổi (3 giờ không kể thời gian giải lao).

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ
58/2015/TTLT-BCT-BKH
CN
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THÉP SẢN
XUẤT TRONG NƯỚC VÀ
THÉP NHẬP KHẨU**

NỘI DUNG THÔNG TƯ BAO GỒM

5 CHƯƠNG

Và

22 ĐIỀU

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Thông tư này quy định về quản lý chất lượng đối với thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu để sử dụng trong nước theo mã HS nêu tại *Phụ lục II* & *Phụ lục III* Thông tư này.

Thép thuộc mã HS nêu tại *Phụ lục I* của Thông tư này; thép xuất khẩu, thép tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, phục vụ an ninh quốc phòng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (tt).

Phạm vi áp dụng

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và sử dụng thép

Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng thép

Các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2

Giải thích từ ngữ

1. **Tiêu chuẩn công bố áp dụng** là tập hợp các thông số kỹ thuật bắt buộc theo quy định tại Thông tư liên tịch này và nội dung cần thiết khác về sản phẩm thép do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thép tự công bố (dựa trên tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn cơ sở).
2. **Lô hàng hóa** là tập hợp sản phẩm thép được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, mác, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, của cùng một cơ sở sản xuất được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.
3. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Thông tư liên tịch này được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THÉP



Điều 3

Công bố tiêu chuẩn áp dụng và áp dụng phương pháp thử nghiệm không phá hủy

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thép trong nước có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, tiêu chuẩn quốc gia của các nước, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực).

2. Thép được phân loại theo mã HS quy định tại Phụ lục II:

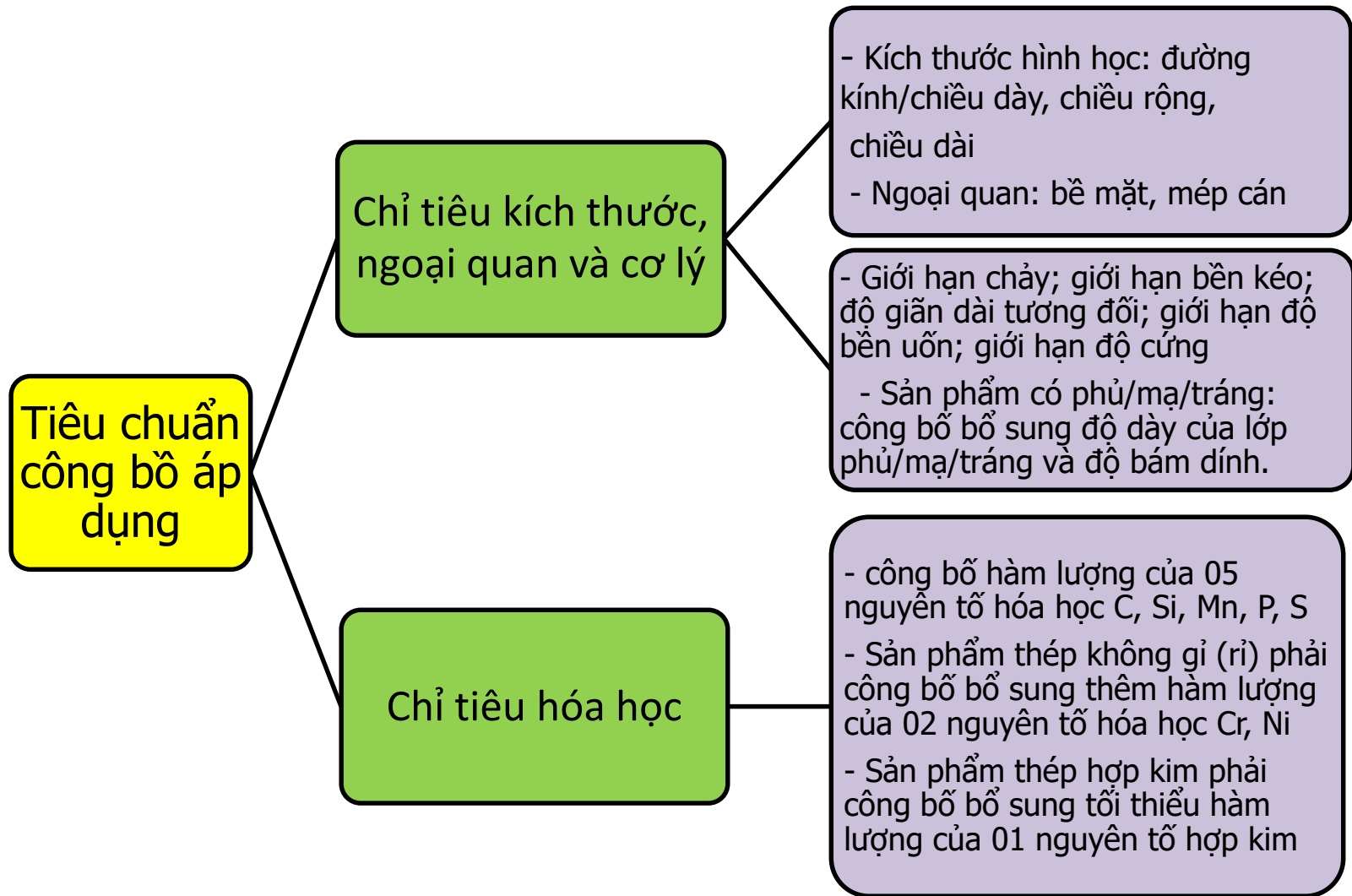
+ Sử dụng tiêu chuẩn cơ sở để công bố áp dụng: tiêu chuẩn cơ sở phải có các yêu cầu kỹ thuật không được thấp hơn các yêu cầu kỹ thuật quy định tại tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng của Việt Nam.

+ Chưa có TCVN: tiêu chuẩn cơ sở phải có các yêu cầu kỹ thuật không được thấp hơn các yêu cầu kỹ thuật quy định tại tiêu chuẩn quốc gia tương ứng của nước xuất khẩu hoặc tiêu chuẩn quốc tế.

**3. Thép được
phân loại theo
mã HS quy định
tại Phụ lục III**

Sử dụng tiêu chuẩn
quốc gia (TCVN) tương
ứng của Việt Nam

Sử dụng tiêu chuẩn
quốc gia tương ứng
của nước xuất khẩu



Thép được phép áp dụng biện pháp kiểm tra không phá hủy trong đánh giá chất lượng

Sản phẩm thép có chiều dày từ 10 mm trở lên; thép cây đặc có đường kính từ 50 mm trở lên

Sản phẩm thép góc, thép hình, thép hình lượn sóng

Sản phẩm thép dạng khuôn hộp kín, có chiều rộng trên 150 mm và chiều dày không dưới 4 mm, không ở dạng cuộn và không có hình nổi

ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Thép sản xuất trong nước

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thép trong nước có trách nhiệm **công bố tiêu chuẩn áp dụng** cho sản phẩm thép của mình. Tiêu chuẩn công bố thực hiện theo quy định tại **Điều 3** Thông tư liên tịch này.



ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC (tt)

2. Việc ghi nhãn hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư số 09/2007/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 89/2006/NĐ-CP và Thông tư số 14/2007/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung Thông tư số 09/2007/TT-BKHHCN.

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THÉP NHẬP KHẨU

Thép nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép phải **công bố tiêu chuẩn áp dụng** cho sản phẩm thép nhập khẩu theo Điều 3 của Thông tư này.

2. Đánh giá sự phù hợp cho sản phẩm bởi **tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định**.



ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THÉP NHẬP KHẨU (tt)

3. Việc ghi nhãn hàng hóa thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch này.

4. Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thép nhập khẩu bao gồm:

a) Bản tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm thép sử dụng để công bố;

b) **Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn** của hàng hóa nhập khẩu do **tổ chức chứng nhận được chỉ định** hoặc **Chứng thư giám định** phù hợp tiêu chuẩn của hàng hóa nhập khẩu do **tổ chức giám định được chỉ định** cấp.

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THÉP NHẬP KHẨU (tt)

5. Đối với các loại thép được phân loại theo mã HS quy định tại Mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải bổ sung:

- a) Giấy xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép của Sở Công Thương. Giấy xác nhận của Sở Công Thương có giá trị 06 tháng kể từ ngày ban hành.
- b) Bản kê khai thép nhập khẩu có xác nhận của Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng). Bản kê khai nhập khẩu thép có giá trị 01 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng) xác nhận.

ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN NHU CẦU NHẬP KHẨU THÉP

1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động, hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công cơ khí, chế tạo và cam kết không sử dụng thép nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm thép phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông với số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo kê khai;
- b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân;
- c) Bản Thuyết minh cơ sở vật chất (diện tích nhà xưởng, kho bãi, dây chuyền công nghệ), năng lực sản xuất của tổ chức, cá nhân, chủng loại sản phẩm và nhu cầu thép làm nguyên liệu sản xuất (tấn/năm) có ký tên, đóng dấu của đại diện tổ chức, cá nhân.

ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN NHU CẦU NHẬP KHẨU THÉP (tt)

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Công Thương sẽ tiến hành xem xét hồ sơ và ban hành văn bản xác nhận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận và gửi cho tổ chức, cá nhân theo đường bưu điện vào ngày ban hành.

ĐIỀU 7. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN KÊ KHAI NHẬP KHẨU THÉP

- 1.** Tổ chức, cá nhân nộp 03 Bản kê khai thép nhập khẩu tại Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội hoặc gửi qua đường bưu điện;
- 2.** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng) tiến hành xem xét và xác nhận trực tiếp vào Bản kê khai nhập khẩu thép. Trường hợp Bản kê khai không phù hợp, Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng) thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để chỉnh sửa. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai chỉnh sửa đúng quy định, Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng) xác nhận và gửi lại tổ chức, cá nhân theo đường bưu điện vào ngày xác nhận.

ĐIỀU 8. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP



ĐIỀU 8. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (TT)

2. Bộ Công Thương **chỉ định tổ chức thử nghiệm** chất lượng thép, cụ thể:

Tổ chức thử nghiệm trong nước

- Trình tự, thủ tục chỉ định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN.

Tổ chức thử nghiệm nước ngoài

- Thực hiện đánh giá năng lực thử nghiệm thực tế của tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 26/2013/TT-BKHCN hoặc thực hiện thừa nhận kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài căn cứ trên Hiệp định hoặc Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp.

ĐIỀU 8. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (TT)

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận chất lượng thép, cụ thể:

Yêu cầu,
trình tự,
thủ tục
chỉ định
**tổ chức
giám
định, tổ
chức
chứng
nhận**

- Quy định tại **Thông tư số 09/2009/TT-BKH-CN** ngày 08 tháng 4 năm 2009 và Thông tư số 11/2011/TT-BKH-CN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKH-CN

ĐIỀU 8. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (TT)

4. Yêu cầu đối với tổ chức thử nghiệm được chỉ định

Đối với tổ chức thử nghiệm trong nước

Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN

Xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng đối với phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005

Đối với tổ chức thử nghiệm nước ngoài:

Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 6 Thông tư số 26/2013/TT-BKHCN

ĐIỀU 8. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (TT)

5. Bộ Công Thương thừa nhận kết quả thử nghiệm (test report/mill test) của tổ chức thử nghiệm tại nước xuất khẩu, điều kiện như sau:

- + Tổ chức thử nghiệm tại nước xuất khẩu phải có năng lực được công nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005

- + Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp bản sao chứng chỉ công nhận còn thời hạn hiệu lực kèm theo phạm vi được công nhận (có dấu sao y của Tổ chức, cá nhân nhập khẩu) để Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

CHƯƠNG III
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THÉP

ĐIỀU 9. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra chất lượng thép sản xuất trong nước

Việc kiểm tra, đánh giá sự phù hợp chất lượng **thép sản xuất trong nước** được thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và theo các nội dung tại Điều 4 Thông tư liên tịch này.

ĐIỀU 10. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu

B1: Đánh giá sự phù hợp về chất lượng của thép do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định thực hiện.

B2: Kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với thép nhập khẩu.

ĐIỀU 10. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu (tt)

Việc đánh giá sự phù hợp chất lượng thép nhập khẩu



- Hình thức đánh giá **theo lô hàng** .
hoặc
đánh giá sự phù hợp **tại nước xuất khẩu**.

ĐIỀU 10. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu (tt)

Đánh giá sự phù hợp theo lô hàng nhập khẩu

- Theo phương thức 7 (Thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hoá)
- Quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKH-CN
- Chi phí cho hoạt động đánh giá quy định tại Khoản 15 Điều 12 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Đánh giá sự phù hợp tại nước xuất khẩu

- Theo phương thức 5 (thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất)
- Quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKH-CN
- Chi phí cho các thành viên giám sát quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC

Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với thép nhập khẩu:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với thép nhập khẩu tại cơ quan kiểm tra nhà nước **nơi tổ chức, cá nhân làm thủ tục hải quan**, hồ sơ bao gồm:

- Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng của thép nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục V Thông tư liên tịch này;
- Bản sao (có đóng dấu của tổ chức, cá nhân) Hợp đồng (*Contract*), Danh Mục hàng hóa (*Packing list*); Hóa đơn (*Invoice*), Vận đơn (*Bill of Lading*); Giấy chứng nhận xuất xứ (*C/O*);
- Bản sao (có đóng dấu của tổ chức, cá nhân) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của thép nhập khẩu do tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc Chứng thư giám định phù hợp tiêu chuẩn của thép nhập khẩu do tổ chức giám định được chỉ định cấp;

Đối với các loại thép được phân loại theo mã HS quy định tại **Mục 2 Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép phải bổ sung giấy tờ sau:

- **Bản kê khai thép nhập khẩu** đã được Bộ Công Thương xác nhận .
- Bản sao **Giấy xác nhận nhu cầu nhập khẩu** thép của Sở Công Thương.

Hồ sơ đầy đủ
và hợp lệ

Trong thời hạn 03
ngày làm việc kể
từ ngày nhận được
hồ sơ

Thông báo kết
quả kiểm tra hàng
hóa nhập khẩu

Hồ sơ
không
đầy đủ

Tổ chức, cá
nhân nhập
khẩu bổ
sung, hoàn
thiện hồ sơ
trong thời
gian 25
ngày làm
việc

Hồ sơ quá hạn => tổ
chức, cá nhân nhập
khẩu phải có văn bản
gửi cơ quan kiểm tra
nêu rõ lý do và thời
gian hoàn thành

Không có văn bản =>
ra thông báo "**Lô
hàng không hoàn
thiện đầy đủ hồ sơ**"
gửi tới tổ chức, cá
nhân nhập khẩu và
cơ quan hải quan.

Giấy tờ không phù hợp với hồ sơ nhập khẩu hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng

Trong thời hạn 03 ngày làm việc

Thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu **không** đáp ứng yêu cầu chất lượng

Cơ quan Hải quan căn cứ vào **thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu.**

**thông
quan
hàng
hóa**

**Xử lý
theo quy
định tại
Luật Hải
quan**

ĐIỀU 11. Quy định về áp dụng các hình thức kiểm tra giảm đối với thép nhập khẩu

Việc áp dụng hình thức kiểm tra giảm được thực hiện :

- Bởi tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định.
- Bộ Công Thương có Thông báo chấp thuận đồng ý áp dụng hình thức kiểm tra giảm

Hình thức kiểm tra giảm

Hình thức 1

Lấy mẫu giảm (giảm số lượng mẫu lấy/lô hàng nhập khẩu) :

- + Cùng tiêu chuẩn công bố
- + Cùng mức thép
- + Cùng một nhà sản xuất
- + Nhập khẩu 03 lần liên tiếp
- + Cùng một tổ chức đánh giá sự phù hợp

Thời hạn kiểm tra giảm là 01 năm kể từ lần nhập khẩu lần thứ tư (04).

Hình thức 2

Kiểm tra hồ sơ nhập khẩu so với thực tế lô hàng nhập khẩu:

- + Cùng tiêu chuẩn công bố
- + Cùng mức thép
- + Cùng một nhà sản xuất
- + Nhập khẩu 10 lần liên tiếp
- + Cùng một tổ chức đánh giá sự phù hợp

Thời hạn kiểm tra giảm là 02 năm kể từ lần nhập khẩu lần thứ mười một (11).

Trình tự, thủ tục kiểm tra giảm đối với thép nhập khẩu

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép lập 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu theo hình thức kiểm tra giảm gửi về Bộ Công Thương bao gồm:
 - **Đơn đề nghị kiểm tra chất lượng** theo hình thức kiểm tra giảm theo mẫu tại **Phụ lục VIII** ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;
 - **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** (đối với đơn vị đăng ký lần đầu): 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);
 - **Giấy xác nhận số lần kiểm tra liên tiếp** (ứng với từng loại hình đăng ký áp dụng kiểm tra giảm) tại tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo mẫu **tại Phụ lục IX** ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Trình tự, thủ tục kiểm tra giảm đối với thép nhập khẩu

- Trong thời hạn **03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ** đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương sẽ xem xét, trả lời việc áp dụng hình thức kiểm tra giảm đối với thép nhập khẩu. **Thông báo** chấp thuận áp dụng hình thức kiểm tra giảm theo mẫu tại **Phụ lục X** ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.
- Căn cứ vào **Thông báo** chấp thuận áp dụng các hình thức kiểm tra giảm của cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định thực hiện việc kiểm tra giảm

Quy định về kiểm tra giảm đối với hình thức 1

- Chi phí thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp của lô thép nhập khẩu theo hình thức kiểm tra giảm do tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép chi trả theo quy định tại **Khoản 15 Điều 12; Khoản 2 Điều 19** của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Việc lấy mẫu kiểm tra giảm thực hiện theo Mục 3.1.22 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7790-1:2007 Quy trình lấy mẫu để kiểm tra định tính - Phần 1: Chương trình lấy mẫu được xác định theo giới hạn chấp nhận (AQ) để kiểm tra từng lô.

Quy định về kiểm tra giảm đối với hình thức 1

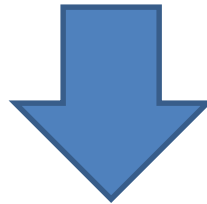
- Nếu lô hàng không bảo đảm chất lượng thì tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định phải tiến hành đánh giá sự phù hợp của lô thép nhập khẩu theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 10 của Thông tư liên tịch này, đồng thời gửi báo cáo về Bộ Công Thương để xem xét xử lý hủy bỏ hiệu lực áp dụng hình thức kiểm tra giảm.
- Không áp dụng hình thức kiểm tra giảm đối với những lô hàng nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực được áp dụng hình thức kiểm tra giảm khi có sự gia tăng đột biến về khối lượng hoặc số lượng (gấp 1,5 lần bình quân của 03 lô hàng nhập khẩu liên tiếp khi lập hồ sơ đăng ký áp dụng hình thức kiểm tra giảm).

Quy định về kiểm tra giảm đối với hình thức 2

- Trong thời hạn hiệu lực của Thông báo, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định có tên trong Thông báo phải thực hiện đánh giá giám sát với tần suất không quá 06 tháng/lần.
- Chi phí thực hiện đánh giá giám sát do tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép chi trả theo quy định tại **Khoản 15 Điều 12; Khoản 2 Điều 19** của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Quy định về kiểm tra giảm đối với hình thức 2

- Nếu kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế lô thép nhập khẩu không phù hợp hoặc lô thép nhập khẩu có kết quả đánh giá về chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng



- Tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định phải tiến hành đánh giá sự phù hợp của lô thép nhập khẩu theo trình tự, thủ tục quy định tại **Điều 10** và gửi Báo cáo về Bộ Công Thương để xem xét xử lý hủy bỏ hiệu lực áp dụng hình thức kiểm tra giảm.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra chất lượng của thép nhập khẩu đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép đã được áp dụng các hình thức đánh giá sự phù hợp của thép nhập khẩu bằng hình thức kiểm tra giảm

- Căn cứ vào thông tin phản ánh trên thị trường, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định phối hợp thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm thép của tổ chức, cá nhân nhập khẩu mặt hàng tương ứng
- Chi phí lấy mẫu hàng hóa và thử nghiệm mẫu được thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Không áp dụng các hình thức kiểm tra giảm đối với các sản phẩm thép nhập khẩu có mã HS quy định trong Danh Mục tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

ĐIỀU 12. Xử lý đối với lô sản phẩm không phù hợp

- **Đối với sản phẩm thép sản xuất trong nước** xử lý theo quy định tại **Điều 30 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa** và quy định tại **Nghị định số 80/2013/NĐ-CP** ngày 19 ngày 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- **Đối với sản phẩm thép nhập khẩu** xử lý theo quy định tại **Điều 36 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa** và quy định tại **Nghị định số 80/2013/NĐ-CP** ngày 19 ngày 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công Thương.

1. Chỉ định, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức thử nghiệm chất lượng thép.
2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra giảm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép; kiểm tra sự tuân thủ nội dung của Bản kê khai thép nhập khẩu đã được xác nhận
3. Lập kế hoạch kiểm tra hằng năm về chất lượng thép sản xuất trong nước (kể cả thép làm cốt bê tông) và thép nhập khẩu.
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập đoàn kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu tại nguồn.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công Thương (tt).

5. Trong trường hợp cần thiết, giám sát hoạt động đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định tại nước xuất khẩu.

6. Sửa đổi, bổ sung Danh Mục các sản phẩm thép quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III của Thông tư liên tịch này để bảo đảm các yêu cầu quản lý.

7. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định do Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Chỉ định, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định chất lượng thép.
2. Trong trường hợp cần thiết, giám sát hoạt động đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định tại nước xuất khẩu. Căn cứ kết quả giám sát, quyết định việc đình chỉ, hủy bỏ, duy trì hiệu lực của quyết định chỉ định chứng nhận.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3. Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu.
4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định do Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan.

1. Chỉ thông quan hàng hóa khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu cung cấp bản Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Thông tư liên tịch này. Đối với các loại thép được phân loại theo mã HS quy định tại Mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này, phải bổ sung thêm Bản kê khai thép nhập khẩu đã được Bộ Công Thương (Vụ Công nghiệp nặng) xác nhận và bản sao Giấy xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép của Sở Công Thương.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan (tt)

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý đối với lô thép nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Luật Hải quan.

3. Giám sát, thống kê tình hình nhập khẩu thép quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này và cung cấp số liệu nhập khẩu hàng quý phục vụ quản lý nhà nước.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương.

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh tra, kiểm tra chất lượng thép trên địa bàn quản lý.
2. Phối hợp với cơ quan Hải quan, Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn quản lý thực hiện xử lý đối với lô thép nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Luật Hải quan.
3. Xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép đối với các chủng loại thép phân loại theo mã HS quy định tại Mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở Khoa học và Công nghệ.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thanh tra, kiểm tra chất lượng thép trên địa bàn quản lý.
2. Phối hợp với cơ quan Hải quan, Sở Công Thương trên địa bàn quản lý thực hiện xử lý đối với lô thép nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Luật Hải quan

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư liên tịch này.
2. Chủ trì thực hiện việc kiểm tra chất lượng thép lưu thông trên địa bàn quản lý.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (tt)

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu định kỳ hàng quý, 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7), hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) hoặc đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ).

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và sử dụng thép.

1. Tuân thủ và thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch này.
2. Lưu giữ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thép.
3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật và tuân thủ quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

1. Tuân thủ và thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định của pháp luật liên quan.

Đối với tổ chức thử nghiệm được chỉ định, trong thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, phải tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng tối thiểu 01 lần đối với lĩnh vực thử nghiệm thép.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định (tt).

3. Thông báo cho cơ quan ra quyết định chỉ định về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định đã đăng ký trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

4. Tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định, tổ chức thử nghiệm được chỉ định có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá sự phù hợp định kỳ hàng quý, 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7); hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) hoặc đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo gửi về Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ) và Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định (tt).

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật và tuân thủ quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2016 và thay thế Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu.

2. Các Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định, tổ chức thử nghiệm và các Quyết định miễn kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu tại nước xuất khẩu (tại nguồn) có giá trị đến hết ngày có hiệu lực ghi trên Quyết định chỉ định, Quyết định miễn kiểm tra của Bộ Công Thương hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng thép; các cơ quan quản lý chất lượng thép; các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định, tổ chức thử nghiệm được chỉ định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư liên tịch này.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.
3. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ để có hướng dẫn sửa đổi, bổ sung./.

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH, TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN VIỆC GIÁM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC, NHẬP KHẨU (cập nhật đến 22/09/2015)

TT	Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp	Địa chỉ	Lĩnh vực được chỉ định
1	Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 1 (QUATEST 1)	Số 8 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	- Giám định - Chứng nhận
2	Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 3 (QUATEST 3)	Số 49 Pasteur - Quận 1-TP.Hồ Chí Minh	- Giám định - Chứng nhận
3	Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 2 (QUATEST 2)	Số 02 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà-TP.Đà Nẵng	- Giám định - Chứng nhận
4	Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT)	Số 8 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	- Chứng nhận

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH, TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN VIỆC GIÁM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC, NHẬP KHẨU (cập nhật đến 22/09/2015) (tt)

TT	Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp	Địa chỉ	Lĩnh vực được chỉ định
5	Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội (thuộc Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol)	Số 96 Yết Kiêu, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng-Hà Nội	- Giám định - Chứng nhận
6	Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP.Hồ Chí Minh (thuộc Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol)	Số 80 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3-TP.Hồ Chí Minh	- Giám định - Chứng nhận
7	Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng (thuộc Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol)	Số 56 & 80 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền-Hải Phòng	- Giám định - Chứng nhận

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH, TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN VIỆC GIÁM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC, NHẬP KHẨU (cập nhật đến 22/09/2015) (tt)

TT	Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp	Địa chỉ	Lĩnh vực được chỉ định
8	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Số 45 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	- Giám định
9	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	123 Nguyễn Đức Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	- Chứng nhận
10	Viện Cơ khí năng lượng và mỏ - Vinacomin	565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	- Giám định

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH, TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN VIỆC GIÁM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN THÉP SẢN XUẤT TRONG NƯỚC, NHẬP KHẨU (cập nhật đến 22/09/2015) (tt)

TT	Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp	Địa chỉ	Lĩnh vực được chỉ định
11	Công ty SGS Việt Nam TNHH	Số 119 Võ Văn Tần, phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	- Giám định
12	Công ty Cổ phần T & TBON	Số 31, Ngõ 47A, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Giám định
13	Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao công nghệ Việt - Đức	Nhà J, số 8 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội)	- Giám định
14	Công ty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol	2/3 A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	- Giám định



XIN CHÂN THÀNH CÁM ƠN!

**CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
263 Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, TP.HCM
ĐT: 39 307 203 – 39 307 908
Website: www.chicuctdc.gov.vn